TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - QUẢNG NINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 380/2026/QĐST-HNGĐ	*Quảng Ninh, ngày 25 tháng 8 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - QUẢNG NINH

Căn cứ vào Điều 149, Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Luật Phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 354/2026/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 7 năm 2026 về việc "yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn" gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh Trần Tuấn A, sinh năm 1991

Nơi cư trú: tổ I, khu phố G, phường V, tỉnh Quảng Ninh

- Chị Nguyễn Thị Thanh L, sinh năm 1995

Nơi cư trú: tổ I, khu phố G, phường V, tỉnh Quảng Ninh

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: anh Trần Tuấn A và chị Nguyễn Thị Thanh L kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn hợp pháp vào ngày 19/4/2021 tại Ủy ban nhân dân phường G, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh, nay là Ủy ban nhân dân phường V, tỉnh Quảng Ninh. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 12 năm 2024 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung. Tình cảm dần phai nhạt, vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã. Anh Tuấn A1 và chị Thanh L đã cố gắng khắc phục mâu thuẫn nhưng không có kết quả. Vợ chồng đã ly thân từ tháng 01 năm 2025 đến nay, không quan tâm đến cuộc sống của nhau. Mâu thuẫn đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được

nên anh Trần Tuấn A và chị Nguyễn Thị Thanh L đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Xét thấy yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình nên được chấp nhận.

Về con chung: anh Trần Tuấn A và chị Nguyễn Thị Thanh L có 01 con chung là Trần Anh Q, sinh ngày 23/9/2021. Anh Trần Tuấn A và chị Nguyễn Thị Thanh L thỏa thuận:

Chị Nguyễn Thị Thanh L là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Trần Anh Q đến khi thành niên (đủ 18 tuổi). Anh Trần Tuấn A cấp dưỡng nuôi con chung 5.000.000đ (năm triệu đồng)/tháng; thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 9/2026 cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi). Anh Trần Tuấn A có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Về tài sản chung: anh Trần Tuấn A và chị Nguyễn Thị Thanh L không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: anh Trần Tuấn A và chị Nguyễn Thị Thanh L không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về lệ phí Tòa án: anh Trần Tuấn A và chị Nguyễn Thị Thanh L thỏa thuận anh Trần Tuấn A chịu toàn bộ lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự.

[2] Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 17 tháng 8 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: anh Trần Tuấn A và chị Nguyễn Thị Thanh L thuận tình ly hôn.

- Về con chung: giao con chung Trần Anh Q, sinh ngày 23/9/2021 cho chị Nguyễn Thị Thanh L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi). Anh Trần Tuấn A cấp dưỡng nuôi con chung Trần Anh Q 5.000.000đ (năm triệu đồng)/tháng; thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 9/2026 cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi).

Sau khi ly hôn, anh Trần Tuấn A có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở; nếu lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì chị Nguyễn Thị Thanh L có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con; hoặc nhận thấy chị Nguyễn Thị Thanh L không đủ điều kiện bảo đảm quyền, lợi ích

của con thì anh Trần Tuấn A có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Về tài sản chung: anh Trần Tuấn A và chị Nguyễn Thị Thanh L không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: anh Trần Tuấn A và chị Nguyễn Thị Thanh L không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về các vấn đề khác: không.

2. Về lệ phí Tòa án: anh Trần Tuấn A tự nguyện chịu toàn bộ số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000272 ngày 21/7/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ninh. Anh Trần Tuấn A đã nộp đủ lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 4, 6 và 7 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 34 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND khu vực 1 - Quảng Ninh;
- THADS tỉnh Quảng Ninh;
- Cơ quan thực hiện việc ĐKKH: UBND phường G, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh; nay là UBND phường V, tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu: VP, hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Phạm Thị Hải Ninh